

Số: **362/QĐ-UBND**

Thừa Thiên Huế, ngày **23** tháng 02 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh  
Thừa Thiên Huế đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 86/2009/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 290/TTr-SKHĐT ngày 14 tháng 02 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 với các nội dung chính như sau:

## **I. Quan điểm phát triển:**

- Tập trung đầu tư phát triển nguồn lực cho khoa học và công nghệ nhằm xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành một trong những trung tâm khoa học và công nghệ của Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và cả nước, đưa khoa học và công nghệ thực sự trở thành động lực trực tiếp và mạnh mẽ cho phát triển, nền tảng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa của địa phương.

- Coi trọng phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao để xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế trở thành trung tâm giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao; trung tâm y tế chuyên sâu; trung tâm văn hóa - du lịch lớn và đặc sắc của cả nước và khu vực.

- Thực hiện tốt chức năng cung cấp luận cứ khoa học của khoa học và công nghệ, đặc biệt là khoa học xã hội và nhân văn, điều tra cơ bản. Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào thực tiễn cuộc sống kỹ thuật nhằm góp phần nâng cao chất lượng tăng trưởng nền kinh tế theo hướng “tăng trưởng xanh trên nền tảng kinh tế tri thức” gắn với khai thác tốt tiềm năng thế mạnh của địa phương.

## **II. Mục tiêu:**

### **1. Mục tiêu chung.**

Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế trở thành một trong những trung tâm khoa học và công nghệ của Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và cả nước, có hệ thống thiết chế và cơ sở hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị hiện đại, đồng bộ; có đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ đủ khả năng tiếp thu, làm chủ, phát triển và chuyên giao các công nghệ tiên tiến, hiện đại hóa công nghệ truyền thống; có nhiều công trình nghiên cứu giá trị trên các lĩnh vực khoa học và công nghệ; đưa khoa học và công nghệ thực sự trở thành động lực then chốt, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Đến năm 2025 có một số lĩnh vực khoa học và công nghệ đạt trình độ tiên tiến của cả nước và đến năm 2030 các lĩnh vực khoa học và công nghệ này đạt trình độ hiện đại trong khu vực.

### **2. Mục tiêu cụ thể.**

#### **a) Nhóm các mục tiêu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội:**

- Tăng tổng mức đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ đạt 1,5 - 2% GRDP vào năm 2025 và đạt từ 2% GRDP trở lên vào năm 2030. Bảo đảm mức đầu tư từ ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ không dưới 2% tổng chi ngân sách nhà nước hàng năm của tỉnh;

- Đến năm 2025, số cán bộ hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đạt 12 - 15 người trên một vạn dân và đến năm 2030 đạt khoảng trên 15 người trên một vạn dân; đào tạo được đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ đủ khả năng để quản lý, điều hành, tiếp nhận và làm chủ, phát triển dây chuyền sản xuất công nghệ cao trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển của tỉnh;

- Tăng chỉ số đóng góp của yếu tố năng suất tổng hợp TFP (phần giá trị tăng trưởng do hoạt động khoa học và công nghệ) vào tăng trưởng GRDP đạt 30

- 35% vào năm 2025 và trên 35% vào năm 2030; giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao chiếm khoảng 30% tổng giá trị sản xuất công nghiệp vào năm 2025 và trên 35% vào năm 2030. Tốc độ đổi mới công nghệ đạt bình quân 15%/năm trong giai đoạn 2016 - 2025 và 20%/năm trong giai đoạn 2025 - 2030.

b) Nhóm các mục tiêu phục vụ phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ:

- Đến năm 2025, khoa học và công nghệ phải giữ vai trò chủ đạo trong tăng trưởng kinh tế của tỉnh; có được các sản phẩm mang tầm khu vực về công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, ứng dụng công nghệ cao trong y dược và công nghệ bảo tồn, trùng tu di tích mang thương hiệu Huế; số lượng công bố quốc tế và quốc gia từ các đề tài nghiên cứu sử dụng ngân sách tăng 2 lần, số lượng đăng ký bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích tăng lên 10 lần so với hiện nay; tăng số lượng hội thảo, hội nghị khoa học mang tầm quốc gia và quốc tế và đến năm 2030, có 1- 2 công trình khoa học được tặng giải thưởng nhà nước;

- Xây dựng Đại học Huế đến năm 2025 thành đại học định hướng nghiên cứu khoa học, là trung tâm đào tạo đại học và sau đại học đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao, đạt chuẩn quốc gia và khu vực; là trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ mạnh về các lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội - nhân văn, giáo dục, quản lý, nông nghiệp, y dược, kỹ thuật và công nghệ nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng và khu vực. Phân đấu đưa Đại học Huế trở thành Đại học Quốc gia vào trước năm 2030;

- Xây dựng Bệnh viện Trung ương Huế đến năm 2025 trở thành trung tâm y học hiện đại so với khu vực và một số lĩnh vực mang tầm quốc tế;

- Đến năm 2025, phát triển một số phòng thí nghiệm trọng điểm đạt trình độ khu vực và quốc tế; đầu tư xây dựng Trung tâm công nghệ sinh học Quốc gia miền Trung và cơ sở hạ tầng khu công nghệ cao Thừa Thiên Huế;

- Đổi mới mô hình quản lý Trung tâm Bảo tồn Di tích cổ đô Huế sớm trở thành một đơn vị quản lý, khai thác, trùng tu, nghiên cứu di tích mang tầm quốc gia, khu vực.

c) Quy hoạch các tổ chức khoa học và công nghệ công lập:

Tập trung rà soát chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp, cơ cấu từng tổ chức theo hướng thu gọn các đầu mối trực thuộc; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, từng bước chuyển đổi các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ công lập thành các doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Tái cơ cấu hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ phù hợp với chiến lược phát triển khoa học và công nghệ quốc gia và các lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên, trọng điểm mà tỉnh có thế mạnh. Lấy doanh nghiệp là trung tâm của hoạt động khoa học và công nghệ, tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các trường, viện, tổ chức khoa học và công nghệ với các doanh nghiệp.

### **III. Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ các ngành, lĩnh vực:**

*(Phụ lục 1 đính kèm)*

### **IV. Danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư:**

*(Phụ lục 2 đính kèm)*

### **V. Giải pháp thực hiện:**

1. Giải pháp về tăng cường nâng cao nhận thức về khoa học và công nghệ.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức và hành động thực tế của các cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân về vị trí, vai trò của khoa học và công nghệ là nền tảng và động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ là tài sản quý và là nguồn lực góp phần quan trọng quyết định sự thành công của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, pháp luật khoa học và công nghệ đến cán bộ, nhân dân trong tỉnh. Khuyến khích ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ trong doanh nghiệp là nhiệm vụ của lãnh đạo các cấp, các ngành, của doanh nghiệp.

- Tăng cường nhận thức của cán bộ và người dân để việc ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trở thành nhu cầu tự thân và phổ biến trong sản xuất và đời sống xã hội, trên tất cả các lĩnh vực. Chú trọng hoạt động nâng cao nhận thức của người dân thông qua các hình thức: phát động "Tuần lễ khoa học và công nghệ", "Ngày sáng kiến", giao lưu, tọa đàm trên Đài Phát thanh và truyền hình... với những cuộc nói chuyện, triển lãm, chiếu phim, hội thảo và các hoạt động khác liên quan tới khoa học và công nghệ; định kỳ tổ chức biên soạn và công bố rộng rãi kỷ yếu khoa học và công nghệ của địa phương.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành trong thực thi chính sách phát triển khoa học và công nghệ; Đổi mới quản lý khoa học và công nghệ.

2. Giải pháp về cơ chế, chính sách.

- Triển khai thực hiện đầy đủ các cơ chế, chính sách của nhà nước và của tỉnh đã ban hành. Xây dựng một số chính sách đặc thù, thiết thực hỗ trợ khoa học và công nghệ tỉnh phát triển thuộc các lĩnh vực ưu tiên như: Ứng dụng kết quả nghiên cứu các đề tài, dự án, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, hoạt động sở hữu trí tuệ, bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm đặc trưng...

- Xây dựng chính sách thu hút, trọng dụng cán bộ khoa học và công nghệ. Khuyến khích việc mời các nhà khoa học nước ngoài tham gia nghiên cứu, tư vấn cho các nhà khoa học trong tỉnh.

- Đảm bảo cân đối ngân sách cho khoa học và công nghệ hằng năm theo mục tiêu đã đề ra theo hướng tập trung, không dàn trải.

3. Giải pháp về xây dựng và phát triển nguồn nhân lực.



- Phát triển nhân lực cho các ngành khoa học tự nhiên, xã hội nhân văn, y dược, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học...; tăng dần nhân lực chuyên gia đầu ngành khoa học có tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

- Xây dựng chính sách cử cán bộ khoa học và công nghệ đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài; hỗ trợ tài chính để khuyến khích đội ngũ khoa học và công nghệ học tập, nâng cao trình độ chuyên môn; tạo môi trường làm việc, chế độ đãi ngộ, tôn vinh đối với cán bộ khoa học và công nghệ có trình độ cao, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ của địa phương.

- Tích cực, chủ động phối hợp với các chương trình đào tạo của quốc gia để phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ của tỉnh.

4. Giải pháp về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ.

a) Cơ chế quản lý khoa học và công nghệ

- Đẩy mạnh phân cấp, quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ nhằm nâng cao tính chủ động cho các sở, ban, ngành và cấp huyện trong tỉnh. Hoàn thiện mạng lưới cán bộ quản lý hoạt động khoa học và công nghệ cấp huyện. Phân đầu sớm hình thành bộ phận chuyên trách quản lý nhà nước các hoạt động khoa học và công nghệ trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;

- Đổi mới mạnh mẽ công tác xác định nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ ở địa phương theo hướng: bám sát các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng cường phối hợp giữa các ngành trong việc xây dựng nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hướng mạnh về hỗ trợ các dự án khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp, nhất là các nhiệm vụ đổi mới công nghệ.

b) Cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ.

- Đẩy mạnh cơ chế đặt hàng, đấu thầu thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm khoa học và công nghệ cuối cùng theo kết quả đầu ra. Xây dựng cơ chế đặc thù trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy đổi mới công nghệ theo hướng ứng dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại; nhập khẩu công nghệ nguồn, công nghệ cao, mua thiết kế, thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài.

c) Hệ thống tổ chức và cơ chế hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ

- Tái cơ cấu hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ của tỉnh, đảm bảo hoạt động có hiệu quả, phù hợp với mục tiêu và định hướng phát triển khoa học và công nghệ trong từng giai đoạn. Phát triển, nâng cao năng lực hệ thống tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường công nghệ.

- Khuyến khích và hỗ trợ phát triển các tổ chức hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ thuộc mọi thành phần kinh tế trong xã hội. Hoàn thành việc

chuyển đổi các tổ chức khoa học và công nghệ công lập sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

- Thực hiện việc đánh giá độc lập kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ; tiến tới việc áp dụng chính sách đầu tư cho tổ chức khoa học và công nghệ dựa vào hoạt động và kết quả đầu ra. Tăng cường mối quan hệ phối hợp, liên kết giữa các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh, giữa tổ chức khoa học và công nghệ với doanh nghiệp trong việc ứng dụng, đổi mới công nghệ, đào tạo nhân lực.

5. Giải pháp về mở rộng liên kết và tăng cường hợp tác khoa học và công nghệ.

- Tăng cường hợp tác, liên kết giữa các đơn vị, cơ sở khoa học và công nghệ của tỉnh với các viện, trường đại học, các cơ sở nghiên cứu khác trong và ngoài nước.

- Tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng và tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Bệnh viện Trung ương Huế và các trường thành viên thuộc Đại học Huế.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ, tranh thủ các nguồn viện trợ của các tổ chức quốc tế, các tổ chức đào tạo quốc tế để xây dựng các chương trình/dự án, ký kết các thỏa thuận hợp tác quốc tế về đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn và kỹ thuật cao.

- Tăng cường tổ chức, phối hợp tổ chức các hội thảo, hội nghị khoa học mang tầm quốc gia, quốc tế tại Thừa Thiên Huế.

- Xây dựng mối liên kết hữu cơ giữa 4 nhà: nhà quản lý, nhà khoa học, nhà đầu tư và nhà sản xuất; thiết lập diễn đàn để tạo sự hợp tác chặt chẽ giữa các tổ chức khoa học và công nghệ, các trường đại học và doanh nghiệp.

6. Giải pháp phát triển thị trường công nghệ.

- Triệt để phát huy những chính sách do nhà nước ban hành về phát triển thị trường công nghệ. Đẩy mạnh phát triển thị trường công nghệ các lĩnh vực thuộc thế mạnh, chủ lực của tỉnh (y học, giáo dục đào tạo, trùng tu bảo tồn di tích,...).

- Tổ chức chợ công nghệ và thiết bị (Techmart) với quy mô, tần suất 2 năm một lần. Xây dựng các chính sách khuyến khích, hỗ trợ hoạt động trao đổi công nghệ trên địa bàn tỉnh, các hoạt động hỗ trợ “hậu Techmart”.

- Phát triển các chủ thể tham gia thị trường công nghệ. Phát huy vai trò Chợ ảo về công nghệ và thiết bị. Thiết lập một trang website về thông tin công nghệ, một sàn giao dịch ảo giới thiệu công nghệ.

- Tăng cường hợp tác trong và ngoài nước nhằm mở rộng quan hệ thị trường công nghệ, phối hợp giữa cấp trung ương và cấp địa phương trong phát triển thị trường công nghệ.

- Thành lập tổ chức khoa học công nghệ tư vấn độc lập hỗ trợ công cụ quản lý nhà nước trong các dịch vụ môi giới, tư vấn, giám định, đánh giá công nghệ.

## 7. Giải pháp về thông tin và thống kê khoa học và công nghệ.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, quảng bá thông tin trên trang web của tỉnh và tham gia sàn giao dịch điện tử.

- Tin học hóa các cơ sở dữ liệu và xây dựng các ngân hàng dữ liệu khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong đó, chú trọng các giải pháp:

+ Xây dựng và hệ thống hóa các thông tin khoa học và công nghệ cần thiết đối với các hướng ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

+ Từng bước xây dựng các ngân hàng dữ liệu khoa học và công nghệ của tỉnh, trước hết là các ngân hàng thông tin khoa học và công nghệ nội sinh (các kết quả nghiên cứu, các kỹ thuật tiên bộ đã được đưa vào áp dụng thành công trong thực tiễn sản xuất và đời sống) có liên quan đến các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

+ Triệt để khai thác các nguồn thông tin khoa học và công nghệ thông qua việc nối mạng quốc gia và quốc tế trên cơ sở công nghệ thông tin hiện đại. Cùng cố và nâng cấp hệ thống mạng thông tin khoa học và công nghệ đến tất cả các huyện, thị xã, thành phố Huế;

+ Đưa các thông tin khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn, công nghiệp và dịch vụ, đặc biệt chú trọng vùng sâu, vùng xa thông qua mạng lưới phổ biến thông tin khoa học và công nghệ qua báo chí, phát thanh và truyền hình của tỉnh.

- Nâng cấp và phát triển website của Sở Khoa học và Công nghệ cả về nội dung, hình thức và tần suất cập nhật thông tin.

## 8. Giải pháp về tăng cường công tác quản lý khoa học và công nghệ.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ để đảm bảo đủ năng lực quản lý toàn diện hoạt động khoa học và công nghệ, đặc biệt là tổ chức quản lý công nghệ, quản lý chất lượng sản phẩm và bảo đảm thực thi về sở hữu trí tuệ. Cùng cố bộ máy quản lý khoa học và công nghệ ở các sở, ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố Huế.

- Cùng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh để sớm trở thành tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm thông thoáng, thuận lợi, khắc phục phiền hà. Ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp quản lý hiện đại trong hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.

## 9. Giải pháp huy động nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ.

- Đẩy mạnh đa dạng hóa các hình thức huy động vốn, tạo vốn, kêu gọi xã hội hóa các nguồn vốn. Huy động tối đa nguồn lực của địa phương và thu hút vốn trong nước, đặc biệt là của các tập đoàn lớn trong nước; đồng thời tạo điều

kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư nước ngoài bằng nhiều hình thức. Huy động nhiều nguồn vốn (nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn tín dụng ưu đãi, vốn vay nước ngoài hoặc thuê tài chính, vốn FDI, ODA, NGOs...) và sử dụng có hiệu quả, xử lý đồng bộ các nguồn vốn.

- Tăng cường cải cách hành chính, lấy doanh nghiệp làm đối tượng ưu tiên phục vụ, tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp phát triển.

- Nghiên cứu ban hành cơ chế khuyến khích, hướng dẫn doanh nghiệp lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm của doanh nghiệp.

- Khuyến khích mở rộng các dự án khoa học và công nghệ có sự tham gia đóng góp của đơn vị, người dân hưởng lợi ở mức trên 70%, ngân sách nhà nước hỗ trợ ở mức kích cầu dưới 30% kinh phí thực hiện dự án.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, kêu gọi, có chính sách ưu đãi hợp lý khuyến khích cộng đồng người Việt Nam, đặc biệt là người Thừa Thiên Huế đang sinh sống ở nước ngoài về đầu tư tại tỉnh. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư trực tiếp từ nước ngoài và của doanh nghiệp các tỉnh khác. Tranh thủ tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn ODA, NGOs để xây dựng kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Cụ thể hóa Quy hoạch bằng các kế hoạch dài hạn, trung hạn; xác định các nhiệm vụ trọng tâm trong các kỳ kế hoạch. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện và phối hợp với các sở, ban, ngành, các huyện, thị/ thành phố, cán bộ khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh thực hiện thành công và có hiệu quả Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ này.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các huyện, thị/thành phố, cán bộ khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển khoa học và công nghệ của địa phương trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch, tổng hợp, đề xuất và tham gia việc cân đối nguồn lực đầu tư cho khoa học và công nghệ để đáp ứng được yêu cầu đặt ra của quy hoạch và sử dụng nguồn lực đúng mục tiêu.

- Thực hiện chiến lược, các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của Bộ khoa học và công nghệ và UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực Ban điều phối hoạt động hợp tác về khoa học và công nghệ giữa tỉnh với Đại học Huế và Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam

- Chủ trì, phối hợp với một số sở, ban, ngành và cấp huyện của tỉnh thực hiện một số chương trình phát triển khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở giai đoạn 2016 - 2025.



## 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Cập nhật quy hoạch ngành khoa học và công nghệ vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, tổng hợp đầy đủ kế hoạch 5 năm và kế hoạch đầu tư trung hạn ngành khoa học và công nghệ trong các kỳ kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xem xét các kế hoạch, dự án đầu tư phát triển khoa học và công nghệ. Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, CNTT, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ các hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh và đảm bảo đầu tư đúng kế hoạch.

- Đảm bảo đầu tư cho các kế hoạch, chương trình, đề tài, dự án được xét duyệt.

- Lồng ghép, kết hợp các vấn đề liên quan đến phát triển khoa học và công nghệ của địa phương vào các dự án kêu gọi đầu tư nước ngoài, dự án ODA, của các tổ chức phi chính phủ.

## 3. Sở Tài chính

- Căn cứ đặc thù của Thừa Thiên Huế, tham mưu cho tỉnh ban hành cơ chế quản lý tài chính khoa học và công nghệ thông thoáng nhưng tuân thủ văn bản quy phạm pháp luật.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ xem xét phân bổ và điều tiết kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu về nguồn tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ; cân đối hợp lý giữa các chương trình, dự án, đề tài khoa học và công nghệ với hoạt động sự nghiệp khoa học công nghệ chung của Sở.

- Cùng với Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, đề xuất phương thức mới về quản lý, cấp phát tài chính cho các tổ chức nghiên cứu, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật, đổi mới cơ chế quản lý khoa học và công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ nói chung và đặc thù địa phương.

## 4. Sở Nội vụ

- Chịu trách nhiệm phát triển về tổ chức và cán bộ trong các cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, đáp ứng nhu cầu và đòi hỏi về cán bộ đối với các cơ quan đó, mở rộng và chuyển đổi các tổ chức khoa học và công nghệ đã có trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp cùng với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành xây dựng các cơ chế, chính sách đào tạo, tuyển dụng và sử dụng cũng như thu hút và trọng dụng chất xám, đội ngũ trí thức, nhân lực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

## 5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chịu trách nhiệm về quy hoạch các sản phẩm chủ lực, sản phẩm triển vọng đặc thù của tỉnh làm căn cứ định hướng cho các nhiệm vụ khoa học và

công nghệ ưu tiên (đặc biệt là ứng dụng công nghệ sinh học hiện đại trong chọn tạo, nhân giống, phát triển cây, con; trong bảo quản và chế biến sản phẩm sau thu hoạch,...) của tỉnh giai đoạn 2016 - 2025.

- Đề xuất với UBND tỉnh các cơ chế, chính sách đầu tư và khuyến khích các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ cao. Đề xuất với UBND tỉnh chính sách đầu tư xây dựng và phát triển một số tổ chức khoa học và công nghệ nông nghiệp của tỉnh (Trạm, trại nghiên cứu, kiểm nghiệm và ứng dụng).

- Đề xuất với UBND tỉnh cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ hoạt động khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp của tỉnh.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn của tỉnh.

- Định kỳ báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Khoa học và Công nghệ về tình hình ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ, CNC trong sản xuất kinh doanh nông nghiệp và các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn.

#### 6. Sở Công thương

- Chịu trách nhiệm về quy hoạch các ngành, sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp mũi nhọn; các lĩnh vực thương mại chủ chốt làm căn cứ định hướng cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ưu tiên của tỉnh giai đoạn 2016 - 2025.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành khác xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ, thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

- Định kỳ báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Khoa học và Công nghệ về hiện trạng công nghệ, tình hình ứng dụng công nghệ, đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp trên địa bàn.

#### 7. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chịu trách nhiệm về quy hoạch bảo vệ môi trường, khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên, phát triển bền vững làm căn cứ định hướng cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh giai đoạn 2016 - 2025.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành khác xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ giải quyết các vấn đề liên quan đến BĐKH, bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên và phát triển bền vững.

#### 8. Sở Văn hóa và Thể thao và Sở Du lịch

- Chịu trách nhiệm về quy hoạch phát triển trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch làm căn cứ định hướng cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh giai đoạn 2016 - 2025.

## 9. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành khác xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ giải quyết các vấn đề liên quan đến ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ban, ngành khác thực hiện chương trình đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin và đưa công nghệ thông tin vào ứng dụng trong các chương trình đề án.

## 10. Sở Y tế

- Nghiên cứu, đề xuất các phương pháp phòng chống dịch bệnh, các phác đồ điều trị phù hợp với tình hình địa phương.

- Nghiên cứu, đề xuất các phương án bảo tồn các cây dược liệu quý, các bài thuốc dân gian và phương pháp chữa bệnh truyền thống.

- Phối hợp thực hiện việc ứng dụng, triển khai các công nghệ mới vào xử lý triệt để chất thải, rác thải, nước thải y tế của các bệnh viện và các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

## 11. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Nghiên cứu, đề xuất triển khai các công nghệ mới trong quản lý giáo dục, công tác giảng dạy cũng như các phương pháp dạy học mới, dạy học từ xa;

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Công Thương nghiên cứu đề xuất các mô hình liên kết giáo dục - đào tạo với khoa học và công nghệ và sản xuất kinh doanh, tăng cường liên kết với hai khu vực này.

12. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: phối hợp nghiên cứu, đề xuất các chính sách phát triển nguồn nhân lực (ngành nghề, cơ cấu, trình độ...).

## 13. Sở Ngoại vụ

- Tăng cường hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ, vận động, tranh thủ các nguồn viện trợ của các tổ chức quốc tế, các tổ chức đào tạo quốc tế để xây dựng các chương trình/dự án phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành và các tổ chức khoa học và công nghệ xây dựng cơ chế, chính sách để thu hút các dự án đầu tư trực tiếp từ nước ngoài.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân về đầu tư tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

## 14. Sở Xây dựng và Giao thông vận tải

- Định hướng cho các đơn vị trong lĩnh vực tính toán thiết kế quy hoạch, xây dựng dân dụng và công nghiệp, cấp thoát nước, xây dựng các công trình giao thông vận tải, công trình thủy lợi ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, các công nghệ tiên tiến trong sản xuất kinh doanh.

- Định hướng cho các đơn vị ứng dụng các công nghệ mới trong quản lý, điều hành giao thông, ứng dụng các công nghệ mới trong các phương tiện giao thông, nhất là các phương tiện giao thông vùng cao.

- Xây dựng và hình thành một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ của ngành giai đoạn 2016 - 2025.

15. UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ cấp huyện/thị phù hợp với đặc thù của mỗi huyện/thị.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành khác thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch cụ thể về phát triển khoa học và công nghệ.

- Thực hiện các văn bản quy phạm, các chủ trương chính sách về phát triển khoa học và công nghệ của Trung ương và tỉnh Thừa Thiên Huế.

16. Các tổ chức khoa học và công nghệ, các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh; các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh; các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp và một số cơ quan khác

Tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ trong phạm vi chức năng, quyền hạn của tổ chức mình. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh về kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của đơn vị mình thông qua Sở Khoa học và Công nghệ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ KHCN;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VP: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, DL.



**Nguyễn Văn Cao**





**PHỤ LỤC 1:**  
**QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
**CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **362/QĐ-UBND** ngày **23/02/2017**  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**1. Quy hoạch nghiên cứu khoa học**

**a) Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn**

- Nghiên cứu các vấn đề quản lý kinh tế, văn hóa - xã hội đặc thù của tỉnh, nhằm bảo tồn di sản và phát huy văn hóa Huế giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể;
- Bảo tồn, phát triển công nghệ mang thương hiệu Huế về bảo tồn, trùng tu di tích;
- Nghiên cứu về lịch sử và văn hóa cung đình, văn hóa dân gian; sự giao thoa, hội nhập và phát triển kinh tế, văn hóa trong quá trình hình thành và phát triển vùng đất Thừa Thiên Huế - Phú Xuân - Huế;
- Nghiên cứu tôn giáo tín ngưỡng (Phật giáo, Công giáo, Tin lành, thờ mẫu...);
- Phát triển dịch vụ giáo dục, y tế chuyên sâu, tài chính ngân hàng; phát triển dịch vụ du lịch khám bệnh, dịch vụ logistics và các dịch vụ giá trị gia tăng khác;
- Đẩy mạnh công tác sưu tầm, nghiên cứu Hán Nôm; nghiên cứu về văn bản học, bảo tồn, bảo tàng, phong thủy, kiến trúc cung đình, lăng tẩm, nhà vườn;
- Nghiên cứu, hỗ trợ phát triển và trao truyền các ngành nghề, các sản phẩm thủ công mỹ nghệ cao cấp; đặc sản Huế, sản phẩm truyền thống, làng nghề thủ công mỹ nghệ, phục hồi Thái Y viện;
- Nghiên cứu văn hóa ẩm thực cung đình và dân gian phục vụ khách du lịch trong nước và quốc tế;
- Nghiên cứu nghệ thuật truyền thống tỉnh Thừa Thiên Huế và nghệ thuật dân tộc của Việt Nam, khu vực Đông Á và Đông Nam Á;
- Nghiên cứu và phát triển việc chuyên giao công nghệ festival với tính chuyên nghiệp cao;
- Nghiên cứu và xây dựng hệ thống phim trường, cung cấp market, phục trang, đạo cụ cho thể loại sân khấu và điện ảnh chủ đề lịch sử...;
- Đào tạo nguồn nhân lực khoa học xã hội và nhân văn có trình độ đại học và sau đại học.

**b) Lĩnh vực khoa học tự nhiên**

- Ưu tiên nghiên cứu cơ bản, kết hợp giữa nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng về điều kiện tự nhiên, tác động môi trường, biến đổi khí hậu, giám sát tài nguyên, môi trường biển, đầm phá Tam Giang - Cầu Hai; quản lý khai thác hợp lý có hiệu quả các tài nguyên (hải sản, khoáng sản), đầm phá, cảnh quan du lịch,... của tỉnh;
- Phát triển một số lĩnh vực liên ngành khoa học tự nhiên với khoa học kỹ thuật và công nghệ phục vụ phát triển bền vững;

- Ứng dụng công nghệ và kỹ thuật cao như: viễn thám, GIS... để nghiên cứu, đánh giá các loại tài nguyên thiên nhiên, quan trắc và dự báo tai biến, sự cố môi trường biến đổi khí hậu, hiện tượng biển dâng,... đặc biệt quan tâm đến vùng đầm phá, ven biển.

## 2. Quy hoạch phát triển các lĩnh vực công nghệ ưu tiên.

### a) Công nghệ sinh học

Đến năm 2025: Nghiên cứu đưa các giống mới tạo ra các sản phẩm trong các ngành nông lâm thủy sản; chế phẩm công nghệ sinh học phục vụ nuôi trồng các sản phẩm nông nghiệp chủ lực; phát triển công nghệ bảo quản và chế biến sản phẩm. Bước đầu phát triển ngành công nghệ sinh học trong ngành nông, lâm, thủy sản và y - dược. Bảo đảm 75% nhu cầu giống các đối tượng nuôi trồng chủ lực được sản xuất có chất lượng cao, sạch bệnh; sản lượng các đối tượng nuôi trồng chủ lực tăng 20% nhờ phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông lâm thủy sản.

Đến năm 2030: Đưa công nghệ sinh học trong ngành nông lâm thủy sản đạt trình độ các nước tiên tiến trong khu vực Đông Nam Á. Hình thành được mạng lưới các doanh nghiệp công nghệ sinh học vừa và nhỏ trong lĩnh vực này hoạt động có hiệu quả. Bảo đảm 90% nhu cầu giống các đối tượng nuôi trồng chủ lực được sản xuất là giống có chất lượng cao, sạch bệnh, phù hợp với các điều kiện tại Thừa Thiên Huế; sản lượng các đối tượng nuôi trồng chủ lực tăng 30%. Cung cấp đủ nguồn nhân lực khoa học và công nghệ có trình độ cao và chất lượng tốt, đủ năng lực sáng tạo và làm chủ các công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học. Xây dựng mối liên kết bền vững với các viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn nhằm phát triển công nghệ sinh học tinh tiến, bền vững, đạt tiêu chuẩn quốc tế.

### b) Công nghệ thông tin

- Ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông đạt tiêu chuẩn, chất lượng và trình độ quốc tế. Xây dựng Hệ thống ISO điện tử trên quy mô toàn tỉnh; ứng dụng công nghệ GPS/GIS trong quản lý nhà nước và dịch vụ;

- Nghiên cứu làm chủ và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, sản xuất sản phẩm mang thương hiệu Huế đáp ứng nhu cầu của tỉnh, trong nước và xuất khẩu; xây dựng chính quyền điện tử thế hệ mới trên nền điện toán đám mây; đẩy mạnh triển khai các dịch vụ hành chính công trực tuyến và thương mại điện tử trong tỉnh;

- Ứng dụng, phát triển các sản phẩm mã nguồn mở đáp ứng nhu cầu sử dụng để giảm thiểu vi phạm bản quyền, đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ cũng như tiết kiệm chi phí mua sắm bản quyền.

### c) Công nghệ vật liệu mới

- Tiếp nhận và phát triển công nghệ: chế tạo hợp kim, vật liệu polyme và composit; công nghệ chế tạo vật liệu điện tử và quang điện tử; công nghệ chế tạo vật liệu nano, vật liệu y - sinh sử dụng trong công nghiệp, nông nghiệp, y dược, bảo vệ môi trường,...;

- Nghiên cứu và phát triển công nghệ chế tạo vật liệu tiên tiến từ các nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương, đặc biệt là nguyên liệu sinh học, đất hiếm, khoáng sản quý hiếm khác.

d) Ứng dụng công nghệ cao trong y, dược

- Nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ cao trong chẩn đoán và điều trị bệnh; làm chủ các kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán và điều trị bệnh ở người;

- Ứng dụng công nghệ và kỹ thuật tiên tiến trong dự phòng các bệnh truyền nhiễm, nguy hiểm, các bệnh mới phát sinh;

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ sinh học trong chẩn đoán và theo dõi bệnh;

- Ưu tiên phát triển nhiều kỹ thuật chẩn đoán và điều trị chuyên sâu mang tính mũi nhọn; các kỹ thuật điều trị tim mạch chất lượng cao; triển khai phẫu thuật ít xâm lấn, vi phẫu thuật và phát triển các kỹ thuật hiện đại;

- Nghiên cứu, ứng dụng ghép tế bào gốc điều trị các bệnh ác tính, bệnh tim mạch, bệnh khớp, thần kinh, sọ não; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm; ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử, bảo đảm chẩn đoán và điều trị kỹ thuật chuyên sâu đạt tiêu chuẩn ISO,...;

- Nghiên cứu sản xuất một số loại thuốc phòng chống, điều trị bệnh nguy hiểm, phổ biến, các loại dược liệu y học cổ truyền, nguyên liệu làm thuốc kháng sinh, vitamin và thực phẩm chức năng.

### 3. Quy hoạch phát triển Khu công nghệ cao

Đến năm 2025, phân đầu tạo ra được các sản phẩm công nghệ cao có khả năng cạnh tranh thị trường trong nước, bước đầu tham gia vào thị trường xuất khẩu.

Đến năm 2030, các sản phẩm công nghệ cao thương hiệu Thừa Thiên Huế được thương mại hóa trong thị trường khu vực và quốc tế.

Các ngành nghề, lĩnh vực trọng tâm ưu tiên đầu tư: Công nghệ thông tin; công nghệ sinh học và ứng dụng công nghệ cao trong Y Dược.

Vị trí, quy mô và tổng mức đầu tư: Phía Đông Nam tỉnh Thừa Thiên Huế, thuộc địa phận xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc, diện tích khoảng 1.408 ha và tổng mức đầu tư (tạm tính) 7.480 tỷ đồng.

### 4. Quy hoạch phát triển Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng

Phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn Việt Nam, từng bước áp dụng tiêu chuẩn quốc tế; công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy; áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến thích hợp với mỗi loại hình doanh nghiệp (ISO 9000, ISO 14000, HACCP, GMF, SA 8000...). Tham gia tích cực và có hiệu quả hoạt động giải thưởng chất lượng Việt Nam.

Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương, tạo tiền đề cho việc xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với từng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ của tỉnh.

Phối hợp thực hiện các chương trình trọng điểm về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa; chương trình hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ nâng cao năng suất - chất lượng.

Dầu tư trang bị hệ thống chuẩn đo lường địa phương để tăng cường kiểm tra nhà nước về đo lường; kiểm tra hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Dầu tư các phòng thí nghiệm đạt chuẩn quốc gia đủ khả năng kiểm định chất lượng tất cả các loại hàng hóa.

5. Quy hoạch phát triển thông tin và thông kê khoa học và công nghệ.

Đa dạng hóa các loại hình phổ biến thông tin, nội dung tuyên truyền phổ biến kiến thức về khoa học và công nghệ phù hợp, đẩy mạnh hoạt động dịch vụ thông tin khoa học công nghệ

Duy trì xuất bản các ấn phẩm Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển, bản tin khoa học và công nghệ phục vụ các đối tượng trên địa bàn tỉnh.

Quản lý, điều hành cơ sở dữ liệu đề tài, dự án khoa học và công nghệ của tỉnh, phổ biến rộng rãi các kết quả nghiên cứu triển khai; cập nhật thông tin về tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, các hoạt động khoa học và công nghệ trong và ngoài nước, quan tâm đặc biệt đến nguồn thông tin nội sinh.

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tham gia, tổ chức, vận động tham gia Chợ công nghệ và thiết bị toàn quốc và quốc tế. Xây dựng phòng trưng bày công nghệ tại địa điểm cố định; hoàn thiện chợ ảo công nghệ và thiết bị của tỉnh.

Xây dựng Trung tâm Thông tin và Thông kê khoa học và công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế thành một trung tâm mạnh của Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và cả nước.

6. Quy hoạch phát triển hoạt động quản lý sở hữu trí tuệ

Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp trên địa bàn, trong đó đặc biệt quan tâm đến các đối tượng là sáng chế, nhãn hiệu tập thể và nhãn hiệu chứng nhận. Ưu tiên xây dựng và bảo hộ các nhãn hiệu cho các sản phẩm đặc sản của địa phương.

Nâng cao hiệu quả của hoạt động bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở địa phương; thực hiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan thực thi quyền và cơ quan quản lý sở hữu trí tuệ của tỉnh. Tạo điều kiện phát triển các dịch vụ về sở hữu trí tuệ phục vụ các nhu cầu của xã hội.

7. Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ

a) Phát triển nguồn nhân lực cân đối với nhiệm vụ, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tiến tới thành lập bộ phận chuyên trách về ISO hành chính công và giải đáp về hàng rào kỹ thuật thương mại đáp ứng nhu cầu hội nhập của tỉnh.

Xây dựng đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ đủ mạnh về số lượng và chất lượng, đủ năng lực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành trong việc hoạch định quy hoạch, kế hoạch và các chính sách phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh; có bản lĩnh chính trị vững vàng và đủ năng lực.

Đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ tăng lên khoảng 3,5 nghìn người vào năm 2020, số nhân lực có trình độ trên đại học khoảng 35%, chủ yếu trong các ngành khoa học: tự nhiên, xã hội nhân văn, y dược, công nghệ thông tin,



công nghệ sinh học. Phát triển nhân lực khoa học và công nghệ của tỉnh đặt trong mối quan hệ phối hợp với bên ngoài. Chú trọng thu hút nguồn nhân lực khoa học và công nghệ bên ngoài vào tham gia hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn của tỉnh.

b) Đến năm 2025, mỗi ngành kinh tế - xã hội chủ yếu của tỉnh có từ 3 - 5 chuyên gia đầu ngành có năng lực, uy tín, kinh nghiệm để chủ trì tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ sự phát triển của ngành. Tăng cường đồng bộ về số lượng, cơ cấu ngành nghề và chất lượng nguồn nhân lực, bao gồm đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ có đủ năng lực hoạt động nghiên cứu và triển khai, đội ngũ kỹ sư, chuyên gia công nghệ, kỹ thuật viên giỏi và đội ngũ công nhân bậc cao.

#### 8. Quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật khoa học và công nghệ.

Giai đoạn 2016-2025:


- Tiếp tục đầu tư nâng cấp các thiết chế khoa học và công nghệ đã và đang hoạt động hiệu quả của tỉnh (Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm; Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Trung tâm Cơ sở dữ liệu điện tử tỉnh,...);

- Ưu tiên huy động các nguồn lực để phát triển nhanh tiềm lực khoa học và công nghệ mang tầm khu vực miền Trung và cả nước thông qua triển khai các đề án, dự án thành lập, xây dựng và phát triển các cơ sở khoa học và công nghệ cấp quốc gia trên địa bàn: Viện Nghiên cứu Khoa học miền Trung (thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam); Trung tâm Công nghệ Sinh học quốc gia miền Trung (thuộc Đại học Huế, Bộ Giáo dục và Đào tạo); Bảo tàng Thiên nhiên duyên hải miền Trung (tỉnh Thừa Thiên Huế); Trung tâm Bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và cứu hộ động thực vật (Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam);

- Hoàn thiện, phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ thông qua nâng cấp trường Cao đẳng Công nghiệp Huế thành trường Đại học Công nghiệp; trường Cao đẳng nghệ Du lịch thành Học viện Du lịch;

- Khẩn trương thành lập Khu Công nghệ cao tỉnh Thừa Thiên Huế, Khu Công nghệ Thông tin tập trung tỉnh Thừa Thiên Huế. Gắn kết đào tạo, nghiên cứu - phát triển công nghệ cao với sản xuất và dịch vụ nhằm thúc đẩy đổi mới công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, mô hình kinh doanh mới và thương mại hóa sản phẩm công nghệ cao,...;

- Hỗ trợ và ưu tiên phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho mọi tổ chức và cá nhân./.


**PHỤ LỤC 2:**  
**CHƯƠNG TRÌNH DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ CHO PHÁT TRIỂN**  
**KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ ĐẾN NĂM 2030**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 23.02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	Tên đề án, dự án	Cơ quan, đơn vị thực hiện
	<b>Giai đoạn 2016 – 2020</b>	
1	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế.	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Dự án đầu tư, tăng cường khả năng kiểm định, thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa cho Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng tỉnh Thừa Thiên Huế.	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Dự án Khu Trung tâm thuộc dự án Xây dựng Bảo tàng Thiên nhiên duyên hải miền trung tại Huế	Sở Khoa học và Công nghệ
4	Dự án đầu tư Rừng mưa nhiệt đới (thuộc dự án Xây dựng Bảo tàng Thiên nhiên duyên hải miền trung tại Huế).	Công ty TNHH NNMTV Lâm nghiệp Tiên Phong
5	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Trang thiết bị y tế và kiểm chuẩn	Bệnh viện Trung ương Huế
6	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Sản phụ khoa.	Bệnh viện Trung ương Huế
7	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Y học hạt nhân.	Bệnh viện Trung ương Huế
8	Trung tâm chấn thương chỉnh hình - Phẫu thuật thẩm mỹ	Bệnh viện Trung ương Huế
9	Trung tâm điều trị theo yêu cầu và Quốc tế giai đoạn II	Bệnh viện Trung ương Huế

TT	Tên đề án, dự án	Cơ quan, đơn vị thực hiện
10	Đề án nâng cấp Trường Cao đẳng Công nghiệp thành Trường Đại học Công nghiệp.	Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế
11	Dự án đầu tư nâng cấp Phòng thí nghiệm CNSH.	Đại học Huế
12	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Cơ sở dữ liệu điện tử tỉnh EDIC.	Sở Thông tin và Truyền thông
13	Đề án phát triển đội ngũ nhân lực chất lượng cao Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016 - 2020	Sở Khoa học và Công nghệ
14	Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ưu tiên thuộc các lĩnh vực ưu tiên giai đoạn 2016 - 2020	Sở Khoa học và Công nghệ
15	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Quốc gia về CNSH miền Trung (giai đoạn I)	Đại học Huế
16	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Bảo tồn Tài nguyên thiên nhiên Việt Nam và Cứu hộ động thực vật tại huyện Phong Điền.	Bảo tàng thiên nhiên - Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam
17	Dự án nâng cao trình độ công nghệ của các doanh nghiệp giai đoạn 2016 – 2020	Các doanh nghiệp
18	Đề án thành lập Khu công nghệ cao tỉnh TT Huế giai đoạn I	Sở Khoa học và Công nghệ
<b>Giai đoạn 2020 - 2025</b>		
1	Dự án xây dựng Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế.	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Y học cổ truyền.	Sở Y tế
3	Dự án đầu tư nâng cấp Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm tỉnh Thừa Thiên Huế.	Sở Y tế
4	Dự án xây dựng hệ thống quan trắc môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	Tên đề án, dự án	Cơ quan, đơn vị thực hiện
5	Đề án xây dựng Khu công nghệ thông tin tập trung giai đoạn 1.	Sở Thông tin và Truyền thông
6	Dự án đầu tư nâng cấp Trung tâm CNTT tỉnh.	Trung tâm CNTT tỉnh
7	Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ưu tiên thuộc các lĩnh vực ưu tiên giai đoạn 2020 – 2025	Sở Khoa học và Công nghệ
8	Dự án nâng cao trình độ công nghệ của các doanh nghiệp giai đoạn 2016 – 2020	Các doanh nghiệp
9	Dự án đầu tư xây dựng Bảo tàng thiên nhiên duyên hải miền Trung bằng nguồn vốn ODA (giai đoạn 1).	Sở Khoa học và Công nghệ
10	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Nhi khoa.	Bệnh viện Trung ương Huế
11	Trung tâm cấp cứu, Phòng chống thảm họa và vận chuyển	Bệnh viện Trung ương Huế
12	Trung tâm Công nghệ sinh học	Bệnh viện Trung ương Huế
13	Đề án thành lập Khu công nghệ cao tỉnh TT Huế giai đoạn 2	Sở Khoa học và Công nghệ
14	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Quốc gia về CNSH miền Trung (giai đoạn 2).	Đại học Huế
<b>Giai đoạn 2025 – 2030</b>		
1	Dự án đầu tư xây dựng Bảo tàng thiên nhiên duyên hải miền Trung bằng nguồn vốn ODA (giai đoạn 2).	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Đề án nâng cấp Đại học Huế thành Đại học Quốc gia.	Đại học Huế
3	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Điều phối ghép tạng và Bảo trì ghép mô.	Bệnh viện Trung ương Huế



TT	Tên đề án, dự án	Cơ quan, đơn vị thực hiện
4	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm các Trường – Viện tại khu đô thị An Vân Dương (sử dụng vốn vay và vốn tự có).	Trường Đại học Y Dược Huế
5	Đề án xây dựng Khu công nghệ thông tin tập trung giai đoạn 2.	Sở Thông tin và Truyền thông
6	Đề án xây dựng Viện Nghiên cứu Kinh tế và Phát triển.	Sở Kế hoạch và Đầu tư
7	Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ưu tiên thuộc các lĩnh vực ưu tiên giai đoạn 2025 – 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ
8	Dự án nâng cao trình độ công nghệ của các doanh nghiệp giai đoạn 2025 – 2030.	Các doanh nghiệp
9	Đề án xây dựng Viện Nghiên cứu Hán – Nôm.	Sở Văn hóa Thể thao
10	Đề án xây dựng Viện Nghiên cứu Văn hóa Huế.	Sở Văn hóa Thể thao
11	Đề án xây dựng Viện Nghiên cứu Bảo tồn di sản Huế (trên cơ sở nâng cấp Trung tâm Bảo tồn Di tích cố đô Huế).	Trung tâm Bảo tồn Di tích cố đô Huế
12	Đề án thành lập Khu công nghệ cao tỉnh TT Huế giai đoạn 3	Sở Khoa học và Công nghệ
13	Đề án xây dựng Thư viện Hoàng gia	Trung tâm Bảo tồn Di tích cố đô Huế